

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH
TỈNH TH**

Số: **328/2021/QĐST-HNGĐ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TH, ngày 12 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 429/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2021, giữa:

** Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Sơn T, sinh năm 1984

Nơi ĐKKHKT: Tổ x, phường G, thành phố TH, tỉnh TH

Nơi cư trú: 47/133 Chùa H, phường H, quận L, thành phố H

** Bị đơn:* Chị Đinh Thị P, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Tổ x, phường G, thành phố TH, tỉnh TH

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Sơn T và chị Đinh Thị P

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Sơn T và chị Đinh Thị P đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Cháu Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 02/01/2003 (trên 18

tuổi) hiện đang ở với mẹ.

Anh Nguyễn Sơn T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Nhật H, sinh ngày 01/6/2005 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung, tài sản cho vay: Anh T và chị P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Nguyễn Sơn T tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004903 ngày 11/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH. Hoàn trả cho anh T số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- THA dân sự thành phố TH;
- Các đương sự;
- UBND xã B, huyện T, tỉnh Đ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thanh Trúc